

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Thư ký phiên họp:* Bà Đào Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên họp:*** Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "*yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị H, sinh ngày 15/10/1951. Nơi cư trú: Tổ dân phố T 2, phường Nh, thành phố Hải Phòng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân phường Nh, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: phường Nh, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lãnh Duy T - Chủ tịch.

- Anh Phạm Văn Ph, sinh ngày 08/6/1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố T 2, phường Nh, thành phố Hải Phòng.

- Chị Trần Thị D, sinh ngày 20/11/1979. Nơi cư trú: Tổ dân phố T 2, phường Nh, thành phố Hải Phòng.

(Bà H, Chủ tịch UBND phường Nh, anh Ph, chị D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của bà Trần Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Bà là mẹ đẻ của chị Trần Thị D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979. Ngày 14/9/1996 chị D tự nguyện đăng ký kết hôn cùng anh Phạm Văn Ph, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1974 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng), được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01.1996, ngày 14/9/1996. Do thời điểm đăng ký kết hôn, chị D mới được 16 tuổi 09 tháng 24 ngày, nên chị D đã tự khai tăng tuổi là sinh ngày 02 tháng 11 năm 1976 để làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Sau có sự sửa chữa tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm sinh của chị D là 1979. Tại giấy khai sinh và căn cước công dân của chị Trần Thị D đều thể hiện chị D sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979, do vậy việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh Ph đã vi phạm về độ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình chung sống, chị D và anh Ph sinh được hai con chung là cháu Phạm Lê Thu, sinh ngày 14/5/1997 và cháu Phạm Minh Thúy, sinh ngày 15/8/2003 và cùng phát triển khối tài sản chung tại xã Minh Tân (nay là phường Nh). Nay để đảm bảo về độ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình giữa chị Trần Thị D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979 và anh Phạm Văn Ph, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1974, nên bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng hủy việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh Ph do UBND xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng) cấp ngày 14/9/1996 số 52, quyển số 01.1996 theo quy định.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị D trình bày:* Chị là Trần Thị D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979, ngày 14/9/1996 chị tự nguyện đăng ký kết hôn cùng anh Phạm Văn Ph, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1974 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng). Do thời điểm đăng ký kết hôn, chị mới được 16 tuổi 09 tháng 24 ngày, nên chị đã tự khai tăng tuổi là sinh ngày 02 tháng 11 năm 1976 để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau chị cũng không nhớ ai đã sửa chữa vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm sinh của chị đúng là 1979, được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01.1996, ngày 14/9/1996 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân (nay là phường Nh). Tại giấy khai sinh và căn cước công dân của chị đều thể hiện chị sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979 là đúng với thực tế, bản thân chị cũng nhận thức được việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh Ph đã vi phạm về độ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị và anh Ph chung sống hòa thuận, hạnh phúc; có hai con chung là cháu Phạm Lê Thu, sinh ngày 14/5/1997 và Phạm Minh Thúy, sinh ngày 15/8/2003 và cùng phát triển khối tài sản chung tại xã Minh Tân (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng). Do vậy, với quan điểm của mẹ chị (bà Trần Thị H) đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng hủy việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh Ph do UBND xã Minh Tân (nay là phường Nh) cấp ngày 14/9/1996 số 52, quyển số 01.1996 thì chị không nhất trí, chị đề nghị Tòa án công nhận chị và anh Ph là vợ chồng kể từ thời điểm chị đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Ph trình bày:* Anh và chị Trần Thị D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng). Do thời điểm đăng ký kết hôn, chị D mới được 16 tuổi 09 tháng 24 ngày, nên chị D đã tự khai tăng tuổi là sinh ngày 02 tháng 11 năm 1976 để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau anh cũng không biết ai đã sửa chữa vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm sinh của chị D là 1979. Tại giấy khai sinh và căn cước công dân thể hiện chị D đều sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979, do vậy việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh đã vi phạm về độ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia

đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh và chị D đều chung sống hòa thuận hạnh phúc, có hai con chung là cháu Phạm Lê Thu, sinh ngày 14/5/1997; Phạm Minh Thúy, sinh ngày 15/8/2003 và cùng phát triển khối tài sản chung tại xã Minh Tân (nay là phường Nh). Do vậy, với quan điểm của bà Trần Thị H (mẹ đẻ chị D) đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng hủy việc đăng ký kết hôn giữa anh và chị D do UBND xã Minh Tân (nay là phường Nh) cấp ngày 14/9/1996, số 52, quyền số 01.1996 thì anh không nhất trí, anh nhất trí quan điểm của chị D đề nghị Tòa án công nhận anh và chị D là vợ chồng kể từ thời điểm chị D đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện ủy ban nhân dân phường Nh trình bày: Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng) vào ngày 14/9/1996. Tại sổ đăng ký kết hôn quyền số 01.1996, ngày 14/9/1996 thể hiện ghi tên vợ là chị Trần Thị D, sinh ngày 02/11/1976; chồng là Phạm Văn Ph, sinh ngày 08/6/1974. Đối chiếu với giấy khai sinh và Căn cước công dân của chị Trần Thị D, thể hiện chị Trần Thị D sinh ngày 20 tháng 11 năm 1979. Việc Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị D và anh Ph vào ngày 14/9/1996 và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn thể hiện số 52, quyền số 01.1996, khi chị D mới được 16 tuổi 09 tháng 24 ngày là không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, nay Ủy ban nhân dân phường Nh đồng ý hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo số 52, quyền số 01.1996 ngày 14/9/1996 do Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng cấp cho chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph.

Tại phiên họp: Bà H, Chủ tịch UBND phường Nh, anh Ph, chị D đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hải Phòng có quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph theo sổ đăng ký kết hôn số 52, quyền số 01.1996, ngày 14/9/1996 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng).

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1974 và chị Trần Thị D, sinh năm 1979, đều ở địa chỉ: Tổ dân phố T 2, phường Nh,

thành phố Hải Phòng kể từ ngày chị D đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 21/11/1996.

3. Về lệ phí: Bà Trần Thị H được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Thị H có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph có địa chỉ tại: Tổ dân phố T 2, phường Nh, thành phố Hải Phòng. Anh Ph và chị D được Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng) làm thủ tục đăng ký kết hôn. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên họp, bà H, Chủ tịch UBND phường Nh, anh Ph, chị D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt bà H, Chủ tịch UBND phường Nh, anh Ph, chị D.

[2]. Về nội D: Xét yêu cầu của bà Trần Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn Ph và chị Trần Thị D theo sổ đăng ký kết hôn số 52, quyển số 01.1996, ngày 14/9/1996 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng). Đối chiếu với Giấy khai sinh và Căn cước công dân của chị Trần Thị D đều thể hiện ngày tháng năm sinh của chị D là ngày 20/11/1979. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị D mới được 16 tuổi 9 tháng 24 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Do vậy, xét yêu cầu của bà H và Ủy ban nhân dân phường Nh nhất trí hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh Ph và chị D là có căn cứ. Tuy nhiên, anh Ph và chị D không đồng ý hủy việc kết hôn trái pháp luật và cùng đề nghị Tòa án công nhận anh chị là vợ chồng kể từ thời điểm chị D đủ tuổi theo quy định. Áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn Ph và chị Trần Thị D kể từ ngày 21/11/1996 là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Bà Trần Thị H không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Ph và chị D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 10, Điều 11 và Điều 131 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph theo sổ đăng ký kết hôn số 52, quyển số 01.1996, ngày 14/9/1996 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Nh, thành phố Hải Phòng).

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph kể từ ngày 21/11/1996.

3. Về lệ phí: Bà Trần Thị H không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị D và anh Phạm Văn Ph phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân khu vực 10-Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Nh, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Hiền**